

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày: 26/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Hữu H; sinh năm: 1998; hộ khẩu thường trú: 111/8 đường x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Hữu H1; và bà: Nguyễn Thị Từ N; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm; bị bắt, tạm giam ngày: 30/10/2017. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Hoàng Đình S, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 01 đường Mỹ Phú 2A, KBT Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2017, Hoàng Hữu H gặp Ngô Phước A tại phòng trọ số 7 nhà trọ số 55, đường x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H rủ A đi lòng vòng khu vực phường H, quận T tìm

người có tài sản sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, A đồng ý. Khi đi, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 59X3-119.79 chở A ngồi phía sau, đi đến trước nhà số 99 đường x, khu phố y, phường H, quận T thì A phát hiện xe mô tô Honda Wave màu trắng đen, biển số: 49D1-436.27 của anh Hoàng Đình S đang dựng trước sân nhà không có người trông coi. Lúc này xe mô tô của H chạy qua khỏi nhà số 99, nên A bảo H quay xe lại và đứng ngoài cảnh giới, còn A xuống xe đi bộ vào trong dùng đoạn bẻ ổ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 49D1-436.27 dẫn ra ngoài, rồi cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 49D1-436.27 đến nhà không số hẻm 43, đường x, khu phố y, phường H, quận T bán cho Trương Minh X (sinh năm 1991, HKTT: ấp T, xã L, huyện C, Bến Tre) với giá 8.500.000 đồng. A chia cho H 3.500.000 đồng còn lại 5.000.000 đồng A giữ.

Qua hệ thống Camera an ninh ở đường x, khu phố y, phường H, quận T xác định Hoàng Hữu H là người sử dụng xe mô tô biển số 59X3-119.79 chở Ngô Phước A lấy trộm xe mô tô biển số: 49D1-436.27.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định bắt khẩn cấp Hoàng Hữu H. Đối với Ngô Phước A và Trần Minh X đã bỏ trốn.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Hoàng Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số 484 ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số: 49D1-436.27, trị giá 18.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, biển số 49D1-436.27. Ngày 18/12/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận Thủ Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe trên cho anh Hoàng Đình S.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen đỏ, biển số 59X3-119.79. Qua xác minh đứng tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Từ N, sinh năm: 1972, ngụ: 111/8 đường x, khu phố y, phường H, quận T (là mẹ ruột của H), chị N không biết H sử dụng xe trên vào việc trộm cắp. Ngày 08/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức ra quyết định trả lại cho chị N.

- 01 dây khóa kim loại bên ngoài bọc nhựa màu đỏ;

- 01 xâu chìa khóa gồm 04 chìa, trong đó có 02 chìa khóa bằng kim loại và 02 chìa có tay cầm màu đen đầu bằng kim loại hình tròn;

- Số tiền 2.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: anh S nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Đối với Ngô Phước A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với H, do hiện nay A đang bỏ trốn, chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Đối với Trương Minh X thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản của An, H trộm cắp mà có, do hiện nay X đang bỏ trốn, chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 03 ngày 22/01/2018, tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Hữu H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

[2] Bản Cáo trạng số 65/2018/CT-VKS ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Hoàng Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, cùng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, về vật chứng tịch thu tiêu hủy hoặc nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo H không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo H nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Hữu H phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản vụ việc, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo và đồng bọn đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Hoàng Đình S. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số: 49D1-436.27, trị giá 18.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Hoàng Hữu H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trùng trị tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự, do hình phạt của “Tội trộm cắp tài sản” tại Điều 173 Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhẹ hơn của Điều

138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài, thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo H phạm tội có đồng phạm, với vai trò là người chủ mưu, rủ rê đồng bọn đi tìm tài sản để lấy trộm và đứng cảnh giới cho đồng bọn vào lấy trộm tài sản, trước khi thực hiện tội phạm có chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Về nhân thân, bị cáo H có nhân thân xấu, đã bị xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện, trong thời gian chờ chấp hành lại phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Hoàng Đình S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

- 01 dây khóa kim loại bên ngoài bọc nhựa màu đỏ; 01 xâu chìa khóa gồm 04 chìa, trong đó có 02 chìa khóa bằng kim loại và 02 chìa có tay cầm màu đen đầu bằng kim loại hình tròn không có hiệu, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 2.500.000 đồng thu giữ của bị cáo H. Bị cáo khai là tiền bán tài sản chiếm đoạt được, được chia 3.500.000 đồng, bị cáo tiêu xài 1.000.000 đồng, còn 2.500.000 đồng bị thu giữ. Xét thấy đây là tiền mua bán đối với tài sản phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách số tiền 2.500.000 đồng, buộc bị cáo nộp lại 1.000.000 đồng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Hoàng Hữu H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Hữu H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2017.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 dây khóa kim loại bên ngoài bọc nhựa màu đỏ; 01 xâu chìa khóa gồm 04 chìa, trong đó có 02 chìa khóa bằng kim loại và 02 chìa có tay cầm màu đen đầu bằng kim loại hình tròn không có hiệu.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

+ Buộc bị cáo Hoàng Hữu H nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Tiền tại Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án quận Thủ Đức ngày 27/11/2017 tại Kho bạc nhà nước quận Thủ Đức, vật chứng tại Phiếu nhập kho số 71 ngày 19/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hoàng Hữu H chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn